TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2023/DS-ST
Ngày 29 tháng 9 năm 2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Bình

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Nhật Minh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Kiều My – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 270/2023/TLST-DS ngày 13/7/2023 về việc "*Hợp đồng mua bán"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành L; sinh năm: 1993

Địa chỉ: ấp TH, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Chiêu B, sinh năm 1995;

Địa chỉ: 459 ấp TAT, xã TT, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà Trương Thị Kim N; sinh năm:1994

Địa chỉ: 8/2 NHĐ, Phường 2, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

(ông B xin vắng, bà N vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Chiêu B trình bày:*

Ngày 19/9/2018, ông L có mua của bà Trương Thị Kim N chiếc xe SH biển số 63B9-88406 với giá 90.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền bà N không giao xe cho ông, ông L nhiều lần liên lạc nhưng không được.

Nay ông L yêu cầu Tòa án buộc bà Ngân trả số tiền 90.000.000đ. Yêu cầu bà N trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Trương Thị Kim N đã được Tòa an tống đạt các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến trình bày:

Tại phiên tòa, nguyên đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu quan điểm

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn ông Nguyễn Thành L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Trương Thị Kim N trả cho ông số tiền mua xe là 90.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp "*Hợp đồng mua bán*" được quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn bà Trương Thị Kim N đã được Tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có mặt để dự phiên tòa mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông B, bà N theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Hợp đồng mua bán được diễn ra tại thành phố Mỹ tho, tỉnh Tiền Giang; Bị đơn bà Trương Thị Kim N cư trú tại 8/2 Nguyễn Huỳnh Đức, Phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

Trong đơn khởi kiện ông L yêu cầu bà N trả số tiền 90.000.000 đồng ông L mua chiếc xe SH biển số 63B9-88406 của bà N nhưng sau khi nhận tiền bà N không giao xe cho ông. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của là "*giấy bán, cho tặng xe*" ngày 12/9/2018; các "*Biên nhận – nhận tiền*" ngày 19/9/2018 do ông L cung cấp, có chữ ký của bà N và xác nhận của chính quyền địa phương. Như vậy, có đủ cơ sở xác định giữa ông L và bà N đã xác lập hợp

đồng mua bán xe. Theo quy định tại Điều 385 Bộ luật dân sự 2015 thì *"Hợp đồng là sự thỏa thuận giữa các bên về việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự*". Đồng thời, tại Điều 430 Bộ luật dân sự 2015 có đưa ra định nghĩa: "*Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán có nghĩa vụ giao tài sản cho bên mua và nhận tiền, còn bên mua có nghĩa vụ nhận tài sản và trả tiền cho bên bán*". Quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà N. Tuy nhiên, bà N không đến tham dự phiên tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của ông L. Căn cứ Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, bà N phải chịu hậu quả của việc không chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử xác định việc mua bán xe giữa anh L và chị N có xảy ra, là sự việc có thật. Anh L đã thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền của bên mua. Anh L trình bày sau khi nhận tiền chị N viện nhiều lý do mà không giao xe cho anh. Anh nhiều lần liên lạc chị N để yêu cầu giao tài sản nhưng chị N hứa hẹn kéo dài không thực hiện và tắt mọi liên lạc đến nay. Như vậy, chị N đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trong hợp đồng mua bán mà hai bên đã giao kết, là căn cứ hủy hợp đồng. Hậu quả pháp lý của việc hủy hợp đồng là các bên hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Do anh L chưa nhận xe từ chị N nên không phải hoàn trả xe cho chị N; chị Ngân đã nhận số tiền 90.000.000 đồng từ anh L nên cần buộc chị N hoàn trả lại anh Lộc 90.000.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của anh L.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 385, 423, 427, 430, 434, 436 của Bộ luật dân sự năm2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thành L.

2. Hủy hợp đồng mua bán xe ngày 12/9/2018 giữa ông Nguyễn Thành L và bà Trương Thị Kim N. Buộc bị đơn bà Trương Thị Kim N phải trả cho ông Nguyễn Thành L số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

3. Về án phí:

3.1. Bị đơn bà Trương Thị Kim N phải chịu 4.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Thành L số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp 3.546.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024087 ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn Thành L cho đến khi thi hành án xong, bà Trương Thị Kim N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- Chi Cục THADS;
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Liên